

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HC-ST

Ngày: 05-5-2025

“Về việc khởi kiện quyết định
hành chính trong quản lý nhà
nước về đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thành Công

Ông Phạm Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bằng là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 61/2024/HC-ST ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc: “*Khởi kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HC ngày 04 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Bé T, sinh năm 1977; Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Bé T: Ông Phan Đăng H, sinh năm 1985 (vắng mặt) và ông Lê Nhật A, sinh năm: 1998 (có mặt); Cùng địa chỉ cư trú: Số A, đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (văn bản ủy quyền ngày 07/11/2024).

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Song T1; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Hồ Thiên C, sinh năm 1976; chức vụ: Phó Trưởng phòng Tư pháp huyện Trần Văn Thời (có mặt);

2. Ông Phan Trung T2, sinh năm: 1981; Chức vụ: Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện T (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T.

Địa chỉ: Khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn S (xin vắng mặt); chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T.

2. Ông Lê Thanh T3, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Ngày 03/4/2012, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 136/QĐ-UBND về việc cho ông Lê Thanh T3 thuê phần đất 7.581,7m², tại khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau với mục đích sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh, thời hạn thuê đất 04 năm, khi hết thời hạn hợp đồng thuê, nhà nước thu hồi đất, không bồi thường, hỗ trợ công đầu tư vào đất cũng như tài sản khác có trên đất. Theo Hợp đồng thuê đất số: 239/HĐTD ngày 04/9/2012.

Sau khi được giao phần đất nhận thuê, ông Lê Thanh T3 không sử dụng đúng mục đích mà lại cho nhiều người khác thuê lại đất, chuyển nhượng thành quả lao động cho nhiều người. Năm 2013, ông Lê Thanh T3 chuyển nhượng thành quả lao động trên diện tích đất cho bà Nguyễn Bé T và bà Nguyễn Bé T đã xây dựng nhà ở (*chiều ngang 9,95m chiều dài 32,2m kết cấu vách tường mái tol lạnh nền gạch bông, móng cừ tràm*). Ngày 02/3/2015, Ủy ban nhân dân huyện T và ông Lê Thanh T3 đã ký xác lập Biên bản thanh lý Hợp đồng thuê đất. Ngày 23/5/2016, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 79/QĐ-UBND về việc thu hồi phần đất 7.581,7m².

Do không chấp hành việc giao đất nên ngày 04/6/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 04/QĐ-CC về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Lê Thanh T3 và nhiều Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với những người ở trên phần đất do ông Lê Thanh T3 thuê.

Quá trình tổ chức thi hành các quyết định thu hồi đất, cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Lê Thanh T3 thì ngày 26/11/2019 Ủy ban nhân dân thị trấn S đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Bé T với hành vi chiếm đất phi nông nghiệp do Ủy ban nhân dân thị trấn S quản lý để cất nhà ở. Ngày 02/01/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 25/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra, buộc bà Nguyễn Bé T tháo dỡ căn nhà và các vật kiến trúc khác để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và trả lại đất.

Ngày 20/9/2024, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 50/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Bà Nguyễn Bé T khởi kiện hành chính yêu cầu hủy Quyết định số: 50/QĐ-CCXP ngày 20/9/2024, về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

Quá trình giải quyết vụ án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T xác định: Quyết định số: 50/QĐ-CCXP ngày 20/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Bé T đã hết hiệu lực thi hành. Lý do: Quyết định số: 50/QĐ-CCXP ngày 20/9/2024 đã xác định thời gian thực hiện việc cưỡng chế là 60 ngày nhưng quá

trình triển khai quyết định thì bà Nguyễn Bé T khởi kiện và việc Cường chế chưa được thực hiện xong trong thời gian quy định nên quyết định cưỡng chế đã hết hiệu lực. Nếu tiếp tục thực hiện Cường chế thì hành Quyết định số: 25/QĐ-KPHQ ngày 02/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T phải ban hành Quyết định cưỡng chế khác theo quy định chung.

* Người bị kiện tại phiên tòa hôm nay vắng mặt.

* Người bảo vệ quyền lợi cho người bị kiện: Xác định việc ông Lê Thanh T3 thuê đất và sử dụng đất không đúng mục đích nên việc thanh lý hợp đồng và thu hồi đất cho ông Lê Thanh T3 thuê là phù hợp. Đối với việc ông Lê Thanh T3 chuyển nhượng thành quả lao động trên đất cho bà Nguyễn Bé T không được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân huyện T. Do bà Nguyễn Bé T không chấp hành quyết định về việc khắc phục hậu quả theo Quyết định số: 25/QĐ-KPHQ ngày 02/01/2020 nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 50/QĐ-CCXP ngày 20/9/2024 để cưỡng chế thực hiện là có căn cứ pháp luật. Do Quyết định số: 50/QĐ-CCXP ngày 20/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T đã hết hiệu lực thi hành nên yêu cầu bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Bé T.

* Ủy ban nhân dân thị trấn S và ông Lê Thanh T3 vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau xác định Quyết định số: 50/QĐ-CCXP ngày 20/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T đã hết hiệu lực thi hành nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Bé T về việc hủy Quyết định số: 50/QĐ-CCXP ngày 20/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bà Nguyễn Bé T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số: 50/QĐ-CCXP ngày 20/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số: 25/QĐ-KPHQ ngày 02/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

[2] *Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ việc:* Người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số: 50/QĐ-CCXP ngày 20/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Bé T. Căn cứ quy định tại khoản 1 điều 3, điều 30, 32 Luật Tố tụng hành chính thì Quyết định số: 50/QĐ-CCXP ngày 20/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T là đối tượng khởi kiện hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau và còn thời hiệu khởi kiện.

[3] *Về trình tự, thẩm quyền ban hành Quyết định hành chính bị kiện:* Quyết định số: 50/QĐ-CCXP ngày 20/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T là quyết định hành chính thực hiện việc cưỡng chế thi hành Quyết định số: 25/QĐ-

KPHQ ngày 02/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Bé T trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau nên việc ban hành Quyết định số: 50/QĐ-CCXP ngày 20/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T được xác định là đúng trình tự và đúng thẩm quyền.

[4] *Về căn cứ ban hành Quyết định hành chính:* Trên cơ sở thực hiện Quyết định số: 136/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc cho thuê phần đất 7.581,7m², tại khóm G, thị trấn S, huyện T cùng với nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng thuê đất số: 239/HĐTD ngày 04/9/2012 ông Lê Thanh T3 là người nhận thuê và sử dụng đất cho thuê nhưng ông Lê Thanh T3 đã không thực hiện đúng mục đích sử dụng đất thuê mà cho nhiều người khác thuê lại đất, chuyển nhượng thành quả lao động cho nhiều người không được sự đồng ý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và không đúng quy định của pháp luật. Từ đó, Ủy ban nhân dân huyện T thực hiện thanh lý hợp đồng ngày 02/3/2015 và ban hành Quyết định số: 79/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 để thu hồi phần đất cho thuê là có căn cứ và đúng quy định tại Điều 64, 66 của Luật Đất đai. Do ông Lê Thanh T3 không giao đất nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 04/QĐ-CC ngày 04/6/2019 về việc cưỡng chế để thu hồi đất đối với ông Lê Thanh T3 là đúng quy định tại Điều 71 của Luật Đất đai.

Bà Nguyễn Bé T người nhận chuyển nhượng thành quả lao động trên đất từ ông Lê Thanh T3 và cất nhà ở trên phần diện tích đất nhận chuyển nhượng thành quả lao động. Việc chuyển nhượng thành quả lao động giữa bà Nguyễn Bé T với ông Lê Thanh T3 là không đảm bảo về căn cứ pháp luật.

Do việc bà Nguyễn Bé T chiếm giữ đất xây cất nhà ở, không chấp nhận giao trả đất sau khi đã có quyết định thu hồi đất đối với ông Lê Thanh T3 nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 25/QĐ-KPHQ ngày 02/01/2020 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra, buộc bà Nguyễn Bé T tháo dỡ căn nhà và các vật kiến trúc khác để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và trả lại đất là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Bà Nguyễn Bé T đã khiếu nại và đã được giải quyết theo đúng trình tự pháp luật qui định.

Tại Điều 88 Luật xử phạt vi phạm hành chính, quy định: “... *Thời hiệu thi hành quyết định cưỡng chế được tính kể từ ngày ra quyết định cưỡng chế cho đến thời điểm chấm dứt hiệu lực thi hành của quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 74 của Luật này; quá thời hạn này thì không thi hành quyết định cưỡng chế đó, trừ trường hợp..., áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đó*”. Quyết định số: 50/QĐ-CCXP ngày 20/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Bé T đã hết hiệu lực thi hành, nếu tiếp tục thực hiện việc cưỡng chế thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T phải ban hành Quyết định cưỡng chế khác.

[5] Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T đã xác định Quyết định số: 50/QĐ-CCXP ngày 20/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T đã hết hiệu lực thi hành nên quyết định hành chính bị kiện không còn tác động đến đối tượng bị

cưỡng chế cũng như quyền lợi, nghĩa vụ của người khởi kiện không còn bị ảnh hưởng bởi quyết định hành chính bị kiện nên không cần thiết phải hủy và cũng không phải xem xét đến tính hợp pháp, tính có căn cứ đối với quyết định hành chính bị kiện.

[6] Từ các cơ sở trên, có căn cứ xác định đối tượng khởi kiện là Quyết định số: 50/QĐ-CCXP ngày 20/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T và quyết định này không còn hiệu lực thi hành nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Bé T.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[8] Án phí Hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Bé T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 32, 116, 193, 348 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 64, 66, 71 của Luật Đất đai năm 2013; các Điều 28, 29, 30 của Luật xử phạt vi phạm hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Bé T về việc hủy Quyết định số: 50/QĐ-CCXP ngày 20/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Án phí Hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Bé T phải chịu. Ngày 05/11/2024 bà Nguyễn Bé T đã dự nộp tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (lai số 0000047) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau. Được chuyển thu.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Hùng Quang

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương